

Số: 23/2026/QĐST - DS

Mai Sơn, ngày 15 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 07 tháng 4 năm 2026, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 61/2026/TLST-DS ngày 25 tháng 3 năm 2026;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V. Địa chỉ: Số L, phường Đ, TP Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: CTHĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Ngọc Q – Chức vụ: Trưởng phòng.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Vũ Ngọc Q là:

Bà Hoàng Hương G, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ.

- Bị đơn: Anh Hà Văn T. Sinh 1996.

Địa chỉ: Bản X, xã C, tỉnh Sơn La.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Hai bên tính đến ngày 07/4/2026, số tiền ông Hà Văn T còn nợ V theo các Hợp đồng tín dụng Số LN2504225439323, ngày 28/4/2025 và Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 03/01/2025, số: LN2501044733915 đã ký là: Nợ

gốc: 371.732.512 đồng, Nợ lãi: 24.870.982 Tổng: 396.603.494 đồng (Bằng chữ: Ba trăm chín mươi sáu triệu sáu trăm linh ba nghìn bốn trăm chín mươi tư đồng).

Ngân hàng TMCP V và ông Hà Văn T nhất trí thời hạn trả toàn bộ số nợ cả gốc và lãi phát sinh là vào ngày 07/4/2026.

Kể từ ngày 08/4/2026, ông Hà Văn T phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh của số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo theo các Hợp đồng tín dụng Số LN2504225439323, ngày 28/4/2025 và Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 03/01/2025, số: LN2501044733915 cho đến khi ông Hà Văn T thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp ông Hà Văn T vi phạm một phần hay toàn bộ nghĩa vụ trả tiền theo thời hạn nêu trên thì V được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm là 01 xe ô tô nhãn hiệu VEAM, VPT 350/MB, Biển số đăng ký 26A-283.40 số khung RN1G1B1M2RMJ00166, số máy: JE493ZLQ438080843, có giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 26 00002737 cấp ngày 25/04/2025.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Ông Hà Văn T và ngân hàng V thỏa thuận: ông T nhận chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 9.915.087VNĐ (Chín triệu chín trăm mười lăm nghìn không trăm tám mươi bảy đồng). Làm tròn số là 9.915.000VNĐ (Chín triệu chín trăm mười lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Hà Văn T chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền, ông Hà Văn T còn phải trả cho Ngân hàng TMCP V tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Sơn La;
- VKSND cùng cấp;
- Phòng Thi hành án DS;
- Các đương sự;
- Lưu VT; Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Cầm Ngọc Thương